

BÁO CÁO
Công khai thường niên năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDĐT) quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số 137/KH-MNNT ngày 19/9/2024 của Trường mầm non Nam Triều về việc tổ chức thực hiện công khai trong hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025;

Trường mầm non Nam Triều lập báo cáo công khai thường niên với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị: Trường Mầm non Nam Triều
- Địa chỉ: Thôn Phong Triều-Xã Nam Phong-Huyện Phú Xuyên-TP Hà Nội
- Website: <https://mamnonnamtrieu.edu.vn/>
- Loại hình: Trường mầm non công lập.
- Cấp học Mầm non
- Số Quyết định thành lập: 2348/QĐ-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2009.
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên
- Hiệu trưởng: Lê Thị Huệ. Điện thoại liên hệ: 0856288586. Email: mnnamtrieu@phuxuyen.edu.vn
- Quy mô trường, lớp, học sinh:
Tổng số trẻ đang học: 327 trẻ
Số trẻ theo độ tuổi: Nhà trẻ: 66 trẻ; Mẫu giáo: 261 trẻ
Tổng số lớp học: 12 nhóm/lớp

Trường mầm non Nam Triều được thiết kế với không gian học tập an toàn, hiện đại và gần gũi với thiên nhiên. Các lớp học mở, sân chơi rộng rãi và khu vực sinh hoạt ngoài trời tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển toàn diện.

-Tạo dựng môi trường học tập an toàn - thân thiện - chất lượng, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, ngôn ngữ, tình cảm và thẩm mỹ; là nơi cha mẹ tin tưởng, cộng đồng đồng hành.

-Phấn đấu đến năm 2030, Trường Mầm non Nam Triều trở thành một trong những trường mầm non công lập chất lượng cao của huyện Phú Xuyên, là mô hình mẫu về giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng công nghệ và phát triển bền vững.

- 100% trẻ được tiếp cận chương trình giáo dục mầm non theo chương trình mới. Tăng tỷ lệ trẻ ra lớp đúng độ tuổi, đặc biệt là trẻ 5 tuổi. 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định mới. Duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục ở mức độ 2, phấn đấu đạt mức độ 3. Phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trước năm 2030

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

1. Thống kê số liệu đội ngũ

S TT	Đội ngũ CBQL giáo viên, nhân viên	Tổng số	Đảng viên	Trình độ					
				ĐH	Tỉ lệ %	CĐ	Tỉ lệ %	TC	Tỉ lệ %
1	Hiệu trưởng	01	01	01	100				
2	Phó Hiệu Trưởng	02	02	02	100				
3	Giáo viên	29	24	29	100				
4	Nhân viên Y tế	01	01					01	100
5	Nhân viên Văn thư	01				1	100		
6	Nhân viên kế toán	01		01	100				
7	Nhân viên Nuôi	06	02			05	80	01	20
8	Nhân viên bảo vệ	03				01	33	02	67
9	Nhân viên phục vụ	01				01	100		
Tổng số hiện có		46	30	33	71,8	9	19,5	4	8,7

Tổng số 46 người trong đó: Cán bộ Cán bộ quản lý 03 người. Giáo viên: 29 người. Nhân viên 14 người.

- Trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên: Đạt 100%

- Trình độ trên chuẩn: Đạt 91,3%

- 100% cán bộ, giáo viên có trình độ Đại học sư phạm mầm non.

- Nhân viên có trình độ phù hợp với vị trí công việc; tất cả đều được tập huấn đầy đủ về vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế học đường và các quy định của ngành giáo dục.

- Cán bộ nhiệt huyết, có năng lực lãnh đạo, quản lý và điều hành hoạt động nhà trường hiệu quả.

- Đội ngũ giáo viên trẻ trung, năng động, có kinh nghiệm và lòng yêu nghề, mến trẻ. Họ luôn tạo ra một môi trường học tập thân thiện và khuyến khích sự sáng tạo của trẻ.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn các phương pháp giáo dục tiên tiến (Montessori, Steam, trải nghiệm...).

- Trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn kỹ năng sư phạm và chăm sóc trẻ toàn diện cụ thể:

+100% CBGVNV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, chính trị, nghiệp vụ.

+ Bồi dưỡng cho giáo viên về tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ theo hướng tiếp cận đa văn hoá

+ Bồi dưỡng cho giáo viên về xây dựng môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng trường học hạnh phúc

+ Bồi dưỡng cho giáo viên 5 tuổi về cách lập kế hoạch giáo dục lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội.

- Tập thể nhà trường đoàn kết, phối hợp tốt trong mọi hoạt động, góp phần hoàn thành tổ nhiệm vụ năm học giữ vững danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

3. Kết quả phân loại cán bộ, giáo viên, nhân viên

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 09 người: Đạt 19.6%

Hoàn thành tốt nhiệm vụ 37 người: Đạt 80,4%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục

STT	Hạng mục	Số lượng	Tình trạng/Chất lượng	Ghi chú
1	Diện tích khuôn viên trường	01 điểm trường	Diện tích 6.765,1m ² Rộng rãi, đủ sân chơi	Mặt sàn sử dụng là 9335,646m ²
2	Tổng số phòng học	12 phòng	100% phòng học kiên cố, có đủ góc phân vai, góc chơi	Có diện tích 1.195m ² vượt quy định Đúng chương trình GDMN

STT	Hạng mục	Số lượng	Tình trạng/Chất lượng	Ghi chú
3	Phòng học có góc hoạt động	12 phòng	Có đủ góc phân vai, góc chơi	Đúng chương trình GDMN
4	Phòng chức năng (âm nhạc, thể chất...)	05 phòng	Đáp ứng đủ hoạt động trẻ	Phòng thể chất diện tích 103,68m ² , nghệ thuật 1.195m ² . Có thiết bị hỗ trợ hoạt động giáo dục nghệ thuật.
5	Phòng làm việc của Ban giám hiệu, khu hiệu bộ	06 phòng	Đáp ứng đủ hoạt động chuyên môn	Bố trí đầy đủ bàn, máy tính, máy in, tủ tài liệu.
6	Nhà bếp, kho, phòng ăn	01 khu bếp bán trú, 01 phòng ăn, 02 nhà kho	Có diện tích 247,3m ² Đạt tiêu chuẩn VSATTP Thiết kế theo quy trình bếp một chiều	Có tủ lưu mẫu thức ăn, nồi cơm công nghiệp, giá, kệ,... Kho đựng thực phẩm riêng biệt, phòng ăn có đủ bàn, ghế,...
7	Sân chơi ngoài trời	01 sân chính	Rộng 3.970,937m ² , có thiết bị vui chơi, Có cây xanh, tạo không gian học tập thân thiện với thiên nhiên.	Cầu trượt, xích đu, bập bênh, nhà bóng
8	Nhà vệ sinh	20	- Tách riêng cho trẻ và giáo viên. - Được xây dựng khép kín, đảm bảo vệ sinh, có nước sạch đầy đủ	Có đầy đủ xà phòng, giấy vệ sinh, khăn lau riêng cho từng trẻ
9	Phòng nhân viên, bảo vệ, nhà xe	01 phòng nhân viên, 02 nhà bếp, 02 nhà bảo vệ, 01 nhà xe	Đáp ứng đủ phương tiện phục vụ	Phòng bảo vệ có đủ bàn, ghế, bảng công tác, sổ theo dõi
10	Hệ thống nước sạch	Có	Đảm bảo theo tiêu chuẩn	Có bồn rửa tay riêng
11	Tường rào, cổng, bảo vệ	Đầy đủ	Đảm bảo an toàn trường học	

2. Trang thiết bị và đồ dùng dạy học

STT	Danh mục thiết bị	Đầy đủ/Thiếu	Ghi chú
1	Bộ thiết bị theo danh mục Bộ GDĐT	Đầy đủ	Phù hợp theo độ tuổi
2	Đồ dùng cá nhân, đồ dùng học liệu cho trẻ	Đầy đủ	- Khăn mặt, cốc, bàn chải, mũ - Đồ dùng học chữ: Bộ chữ cái tiếng Việt, tranh chữ, bảng chữ cái, sách tranh. - Đồ dùng học toán: Que tính, hình khối, thẻ số, bảng số. - Đồ dùng tạo hình: Màu vẽ, giấy màu, kéo an toàn, đất nặn, bảng vẽ. - Đồ dùng khám phá khoa học: Mô hình cơ thể người, đồ chơi nam châm, lăng kính, kính lúp... - Đồ dùng âm nhạc: Trống, maracas, xylophone, loa, máy phát nhạc. - Sách tranh, truyện tranh: Nhiều thể loại, chất liệu bền.
3	Đồ chơi ngoài trời	Đầy đủ	- Cầu trượt, xích đu, bập bênh. - Nhà bóng, đường hầm chui. - Thang leo, vòng thể chất. - Khu chơi cát - nước (có che nắng). Mặt sân: Lát gạch chống trơn hoặc phủ cỏ nhân tạo, cát sạch, cao su tổng hợp chống va đập. Cây xanh, bóng mát: Có khu vực râm mát, trồng cây phù hợp với môi trường giáo dục.
4	Đồ chơi trong lớp	Đầy đủ	- Xếp hình, lego, lắp ráp. - Búp bê, đồ chơi nấu ăn, bác sĩ. - Đồ chơi vận động nhẹ: bóng, dây nhảy, thú nhún.
5	Máy tính/laptop	23 cái	Có kết nối mạng internet phục vụ việc khai thác tài liệu, quản lý hồ sơ, phục vụ công tác chuyên môn.
6	Camera (nếu có)	15 mắt	Phục vụ quản lý, giám sát an ninh – giám sát hoạt động cô và trẻ
7	Trang thiết bị y tế & an toàn	Đầy đủ	- Tủ thuốc, dụng cụ sơ cứu, giường y tế. - Cân, thước đo chiều cao. - Bình chữa cháy. - Thiết bị rửa tay, xà phòng, khăn giấy, đồ vệ sinh cá nhân.
8	Trang thiết bị nhà bếp	đầy đủ	- Mô hình bếp một chiều: đảm bảo các khu vực chế biến thực phẩm không chồng chéo (tiếp nhận – sơ chế – chế biến – chia ăn – rửa).

STT	Danh mục thiết bị	Đầy đủ/Thiếu	Ghi chú
			- Trang thiết bị đầy đủ: - Bếp gas/điện an toàn, tủ nấu cơm, nồi hấp. - Tủ lạnh bảo quản thực phẩm sống và chín riêng biệt. - Bồn rửa inox, giá phơi bát đĩa, xe đẩy chia thức ăn. - Khu ăn uống riêng cho trẻ, sạch sẽ, thông thoáng. - Nhân viên bếp có giấy khám sức khỏe, tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Mức độ đáp ứng cơ sở vật chất

- Lớp học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, thông thoáng đúng quy chuẩn.
 - Có biển báo, nội quy an toàn trường học, kế hoạch phòng cháy chữa cháy.
 - 100% lớp học có đầy đủ bàn ghế, thảm ngồi, thiết bị giáo dục theo độ tuổi.
 - Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ.
 - Giường, chiếu, chăn, gối cho giờ nghỉ trưa.
 - Kệ đựng đồ chơi, học liệu gọn gàng, dễ lấy.
 - Bảng phân, bảng vẽ.
 - Bạt trải sàn phục vụ giờ học nhóm, giờ chơi.
 - Quạt, điều hòa, rèm cửa: Đảm bảo thông thoáng, mát mẻ và an toàn.
- * Hệ thống điện
- Hệ thống điện âm tường hoặc đi dây ống nhựa cách ly, tránh trẻ tiếp xúc.
 - Cầu dao, công tắc, ổ cắm an toàn, cao ngoài tầm với của trẻ.
 - Đèn chiếu sáng đủ độ, tiết kiệm điện.
- * Hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC)
- Trang bị thiết bị PCCC cơ bản:
 - Bình chữa cháy xách tay (CO₂, bột khô).
 - Nội quy, sơ đồ thoát hiểm rõ ràng tại các điểm chính.
 - Lối thoát hiểm thông thoáng, cửa thoát hiểm mở hướng ra ngoài.
 - Tập huấn PCCC cho cán bộ, giáo viên, tổ chức diễn tập định kỳ.
 - Không để vật dễ cháy gần nguồn điện, bếp nấu.
 - Đảm bảo đầy đủ cho hoạt động nhà trường.

4. Công tác bảo trì, nâng cấp

- Trong năm học vừa qua, nhà trường đã:
- + Sửa chữa hệ thống điện - nước, sơn sửa lại lớp học.
- + Mua sắm thêm đồ dùng học tập, sửa chữa đồ chơi ngoài trời.
- + Trồng thêm cây xanh, tạo môi trường xanh - sạch - đẹp.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Trường được kiểm định năm 2022. Được cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 2 (quyết định số 2181/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2022), Được công nhận Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (Quyết định số 139/QĐ-SGDĐT ngày 18/01/2023).

2. Hoạt động cải tiến chất lượng: Được triển khai định kỳ

- Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 09 thành viên: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, đại diện giáo viên, nhân viên.
- Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục theo chu kỳ 5 năm và kế hoạch cải tiến chất lượng hằng năm.

3. Thu thập minh chứng và đánh giá tiêu chí

- Thực hiện đối chiếu theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục mầm non của Bộ GDĐT.
- Tiến hành thu thập hồ sơ, minh chứng đầy đủ cho từng tiêu chí (có phân công cụ thể).
- Đánh giá mức độ đạt chuẩn trên 05 lĩnh vực:

1. Tổ chức và quản lý nhà trường
2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học
4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội
5. Hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ

4. Kết quả tự đánh giá

- Tổng số tiêu chí đạt: 25/25 tiêu chí
- Xếp loại: Đạt mức 3
- Đã hoàn thiện báo cáo tự đánh giá năm học 2024-2025.

- Cán bộ, giáo viên làm tốt quy trình cập nhật minh chứng điện tử theo yêu cầu mới.

5. Hoạt động cải tiến chất lượng

- Trong năm học, trường đã triển khai một số giải pháp cải tiến như:
- + Nâng cấp cơ sở vật chất, cải thiện môi trường lớp học.
- + Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.
- + Đa dạng hóa hình thức phối hợp giữa nhà trường - gia đình.
- + Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy.

6. Khó khăn - tồn tại

- Một số tiêu chí liên quan đến điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất còn hạn chế do thiếu nguồn lực đầu tư.

- Việc cải tiến một số nội dung chưa đồng bộ giữa các tổ chuyên môn.

7. Phương hướng năm học tới

- Tiếp tục rà soát, cập nhật minh chứng các tiêu chí còn yếu.
- Tăng cường bồi dưỡng chuyên sâu về công tác kiểm định cho giáo viên, nhân viên.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.
- Thực hiện cải tiến chất lượng theo kế hoạch chu kỳ 5 năm, hướng tới đạt kiểm định Mức độ 3.
- Chuẩn bị đầy đủ điều kiện phục vụ công tác đánh giá ngoài khi được yêu cầu.
- Tham mưu bổ xung cơ sở vật chất đã bị hư hỏng, sửa chữa thay mới

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Chăm sóc - Nuôi dưỡng - Bảo vệ sức khỏe

Tổng toàn trường có: 12 nhóm: Trong đó: 03 lớp 5 tuổi, 03 lớp 4 tuổi, 03 lớp 3 tuổi, 1 nhóm 19-24 tháng, 2 nhóm 25-36 tháng.

- Tổng số học sinh trong toàn trường: 327/327 cháu đạt 100% cháu trong độ tuổi. Số học sinh học 02 buổi/ngày 327/327 cháu. Số trẻ ăn bán trú 327/327 cháu.

* Nhà trẻ:

- Tổng số cháu ra lớp nhà trẻ: 66/124 cháu đạt 53,2 %.

* Mẫu giáo: 261 Trong đó có 147 nam và 114 nữ.

- Tổng số cháu ra lớp mẫu giáo: 261/264 cháu đạt 99%, Trong đó:

+ Lớp 3 tuổi: 3 lớp = 72 cháu (trong địa bàn 73/74 đạt 98,6% độ tuổi)

+ Lớp 4 tuổi: 3 lớp = 92 cháu (trong địa bàn 92/91 đạt 101% độ tuổi)

+ Lớp 5 tuổi: 3 lớp = 96 cháu (trong địa bàn 96/96 đạt 100% độ tuổi)

- Tổng số cháu toàn trường = 327 cháu. Trong đó: Có 187 Nam và 140 nữ.

- Tỷ lệ chuyên cần đạt 87 - 99%

- Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình: 96/96 (100%).

- Tỷ lệ trẻ phát triển đạt yêu cầu theo 5 lĩnh vực: 92% trở lên.

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

- 100% trẻ được theo dõi sức khỏe định ít nhất 1 lần/năm, có hồ sơ sức khỏe đầy đủ.

- Số trẻ được khám sức khỏe định kỳ 322/322 = 100% (thời điểm T2/2025)

Trong đó: 285/322 đạt 88,5% trẻ bình thường. 37/322 chiếm 11,5% trẻ mắc các bệnh

- 100% trẻ đến trường được theo dõi và kiểm tra sức khỏe. Được cân, đo 3 lần/năm học.

Khối	Tổng số	SDD NC		SDD TC		Béo phì		Tỉ lệ Kcal	Mức ăn
		SL	%	SL	%	SL	%		
Nhà trẻ	66	1	1.5	1	1.5	1	1,5	600-651	22.000đ (Bữa sáng 15.000đ Bữa chiều 7.000đ)
Mẫu giáo	261	3	1.1	3	1.1			615-726	
Tổng	327	4	1.2	4	1.2	1	0,3		

- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học từ 1,5 - 2% và không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

+ Hạn chế tăng cân đối với trẻ béo phì;

+ 100% CBGVNV được khám sức khỏe 1 lần/năm học.

- 100% trẻ biết vệ sinh cá nhân theo đúng yêu cầu độ tuổi.

- 100% CBGVNV thực hiện đúng nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, dạy chuyên bếp ăn một chiều và quy trình tổ chức bữa ăn bán trú nhằm nâng cao chất lượng CSND trong nhà trường.

+ Số trẻ ăn bán trú tại trường: $327/327 = 100\%$; trong đó, nhà trẻ $66/66 = 100\%$; mẫu giáo $261/261 = 100\%$;

- 100% CBGVNV nhà trường được tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP) và xử lý khi có ngộ độc thực phẩm, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ; tập huấn cách xử trí các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở, hóc sặc, co giật.... trong trường học.

- Các nhóm, lớp xây dựng môi trường Xanh - An toàn - Hạnh phúc và có góc tuyên truyền cho CMHS; nhà trường có phòng y tế đảm bảo đúng quy định.

- Xây dựng bảng thời gian biểu quy trình chế biến món ăn và thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Bếp ăn đảm bảo điều kiện và cam kết đảm bảo vệ sinh ATTP.

- Không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong trường học.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi đến trường

2. Giáo dục phát triển toàn diện

- Thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi.

- 100% Trẻ 5 tuổi đạt hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

- Tỷ lệ chuyên cần đạt trên 95%.

- Tỷ lệ trẻ đạt chuẩn các lĩnh vực phát triển (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội, thẩm mỹ): Đạt từ 92% trở lên.

- Tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi theo chương trình giáo dục mầm non.

- Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, lễ giáo trong các hoạt động hàng ngày.

- Tổ chức nhiều hoạt động tham quan, trải nghiệm, ngày hội, ngày lễ giúp trẻ rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện

- Tích cực ứng dụng phương pháp giáo dục mới: Học qua chơi, học qua trải nghiệm, Steam, Montessori...

- Tổ chức sân chơi “Rung chuông vàng” Tiếng Anh cấp huyện kết quả 1 giải nhất; 2 giải ba; 2 giải khuyến khích.

- Tổ chức sân chơi thành công “Ngày hội sắc màu” và tổ chức “ngày hội nước” được đông đảo phụ huynh đồng tình ủng hộ.

- * Kết quả đánh giá trẻ cuối năm học:
- * Kết quả hội thi Bé khéo tay cấp trường:
- * Tổng số trẻ tham gia dự thi là: 92 cháu
 - Giải nhất đạt: 8 cháu
 - Giải nhì đạt: 10 cháu
 - Giải ba đạt: 15 cháu
 - Giải khuyến khích đạt: 7 cháu
 - Tổ chức sân chơi “Liên hoan bé khỏe- bé ngoan” cấp trường kết quả 1 giải nhất; 2 giải nhì; 1 giải 3.
 - Tổ chức sân chơi “Liên hoan bé khỏe- bé ngoan” cấp huyện kết quả đạt giải nhì.
- Lĩnh vực phát triển thể chất: 310/327 đạt 95%; chưa đạt 17/327 đạt 5%
- Lĩnh vực phát triển nhận thức: 298/327 đạt 91%; chưa đạt 29/327 đạt 9%
- Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 300/327 đạt 92%; chưa đạt 27/327 đạt 8%
- Lĩnh vực phát triển TCXH: 308/327 đạt 94%; chưa đạt 19/327 đạt 6%
- Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 239/261 đạt 93%; chưa đạt 22/261 đạt 7%.
- Tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ đạt từ 85% trở lên.
- Mẫu giáo: Cháu 5 tuổi đạt 95% trở lên; cháu 3 tuổi và cháu 4 tuổi đạt từ 90% trở lên.

3. Công tác phối hợp với phụ huynh và cộng đồng

a) Công tác phối hợp với phụ huynh

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường thông qua các hoạt động trao đổi thông tin thường xuyên bằng sổ liên lạc điện tử, họp phụ huynh định kỳ, các buổi tư vấn giáo dục theo dõi, hỗ trợ trẻ phát triển tại nhà.
- Tổ chức các buổi họp phụ huynh, hội thảo chuyên đề, hoạt động ngoại khóa có sự tham gia của phụ huynh.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động cộng đồng, giữ gìn vệ sinh môi trường, tuyên truyền phòng chống dịch.
- Tổ chức các chuyên đề hướng dẫn phụ huynh về:
 - Chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non
 - Phòng tránh tai nạn thương tích tại gia đình

- Giáo dục kỹ năng sống, phát triển cảm xúc cho trẻ tại nhà
- Huy động sự tham gia tích cực của phụ huynh trong các hoạt động như: Làm đồ chơi tự tạo, tổ chức lễ hội, chăm sóc cây xanh, xây dựng môi trường lớp học thân thiện.

b) Công tác kết nghĩa giữa nhà trường với Trường mầm non Nam Phong

- Thực hiện biên bản ghi nhớ kết nghĩa giữa Trường mầm non Nam Triều và Trường Mầm non Nam Phong vào đầu năm học hằng năm. Số lần giao lưu kết nghĩa với trường bạn là 5 lần, với mục tiêu chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ phát triển chuyên môn và tổ chức hoạt động chung.

* Các hoạt động đã triển khai:

- Tổ chức 2 buổi giao lưu chuyên môn, chia sẻ về đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.
- Trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý, lập kế hoạch giáo dục và thực hiện đánh giá trẻ theo quan sát.
- Hỗ trợ Trường mầm non Nam Phong một số học liệu, đồ dùng dạy học do giáo viên Trường mầm non Nam Triều tự làm.
- Tham gia giao lưu văn nghệ - thể thao vào ngày tết trung thu, dịp 20/11,...

* Hiệu quả:

- Tăng cường tinh thần đoàn kết, chia sẻ giữa hai đơn vị.
- Giáo viên của cả hai trường đều có cơ hội học hỏi, nâng cao năng lực chuyên môn.
- Góp phần lan tỏa các mô hình tốt trong giáo dục mầm non.

4. Hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ

100% giáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng GDĐT tổ chức.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo tổ/khối, theo nghiên cứu bài học hàng tháng.
- 100% giáo viên tham gia hội giảng, dự giờ – đánh giá – chia sẻ kinh nghiệm.
- Giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức, đạt kết quả tốt.

*** Thành tích nổi bật**

- Đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến/cấp huyện.
- Có 04 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện.
- Có giáo viên đạt giải trong các hội thi “Giáo viên dạy giỏi”, “Làm đồ dùng dạy học sáng tạo”, “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”,...
- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt trên 92%. Không có trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn.
- Có 04 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện.
- 99% phụ huynh hài lòng với chất lượng chăm sóc – giáo dục của nhà trường.

*** Tồn tại - Hạn chế**

- Một số trẻ 24-36 tháng mới đi lớp còn rụt rè, kỹ năng chưa đồng đều.
- Cơ sở vật chất chưa đồng bộ giữa các lớp (một số lớp còn thiếu đồ chơi phát triển vận động).
- Giáo viên trẻ cần tiếp tục nâng cao kỹ năng xử lý tình huống sư phạm và giao tiếp với phụ huynh.

5. Phương hướng, nhiệm vụ năm học tới

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.
- Duy trì tốt các tiêu chí đã đạt trong kiểm định chất lượng giáo dục.
- Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất lớp học.
- Tổ chức chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, lấy trẻ làm trung tâm.

*** Đổi mới phương pháp dạy học**

- Giáo viên tích cực ứng dụng CNTT vào thiết kế bài giảng, trình chiếu hình ảnh, video trực quan.
- Một số lớp đã triển khai mô hình STEAM, môi trường hoạt động góc, hoạt động ngoài trời đa dạng.

*** Kết quả nổi bật**

- Có 04 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường/huyện.
- 99% phụ huynh hài lòng với chất lượng chăm sóc - giáo dục của nhà trường.
- Đảm bảo 100% trẻ được đánh giá định kỳ và theo quá trình.

6. Các hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng sống

6.1. Trải nghiệm gắn với cuộc sống hàng ngày

- Tập rửa tay đúng cách, đánh răng, tự mặc/quần áo, gấp chăn, đi dép.
- Trẻ tham gia trực tiếp vào các công việc như: lau bàn, rửa đồ chơi, nhặt rau, trồng cây.

- Tổ chức “Góc bé tập làm nội trợ” - làm bánh, pha nước cam, xếp bàn ăn.

6.2. Hoạt động trải nghiệm ngoài trời - khám phá thiên nhiên

- Trồng và chăm sóc cây trong sân trường hoặc vườn rau lớp.
- Tham quan sân vườn, quan sát côn trùng, thời tiết, mùa màng.
- Trò chơi dân gian, hoạt động vận động ngoài trời như kéo co, nhảy bao bố,...

6.3. Hoạt động gắn với lễ hội - truyền thống văn hóa

- Tổ chức trải nghiệm ngày Tết, Trung thu, 20/11, Tết Hàn thực, Tết thiếu nhi...

- Làm bánh chưng, bánh trôi; biểu diễn văn nghệ, kể chuyện dân gian.

6.4. Giáo dục kỹ năng sống - phòng tránh nguy hiểm

- Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh người lạ, không đi theo người lạ, biết kêu cứu khi nguy hiểm.

- Kỹ năng phòng tránh đuối nước, tai nạn giao thông (qua tranh ảnh, video, mô hình).

- Thực hành kỹ năng “thoát hiểm khi có cháy giả định” cùng lực lượng PCCC địa phương.

- Không có tai nạn thương tích nghiêm trọng xảy ra trong trường học

6.5. Hoạt động trải nghiệm tại địa phương

- Tham quan trạm y tế, siêu thị mini, bưu điện, nhà sách, công viên, bảo tàng (tùy điều kiện).

- Tổ chức “Ngày hội nghề nghiệp” - hóa thân thành bác sĩ, cô giáo, chú công an,...

- Trẻ tự tin, chủ động hơn trong giao tiếp và xử lý tình huống.

- Nâng cao khả năng hợp tác, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn bè.

- Trẻ yêu thích đến trường, hứng thú với các hoạt động học - chơi.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Trong năm học vừa qua, nhà trường đã thực hiện thu - chi tài chính theo đúng quy định của Nhà nước, công khai minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và duy trì hoạt động thường xuyên của nhà trường.

Tổng thu - chi năm học 2024-2025:

1. Tổng nguồn thu: 808.720.000 đồng

Gồm các khoản thu hợp pháp theo quy định:

- Ngân sách nhà nước cấp: 69.925.000 đồng
- Thu học phí (nếu có, theo quy định): 188.595.000 đồng
- Thu dịch vụ bán trú: 550.200.000 đồng

2. Tổng chi: 808.720.000 đồng

Phân theo các nhóm mục tiêu chính: Trong đó:

- Chi thường xuyên: 69.925.000 đồng
- Chi mua sắm, sửa chữa CSVN: 52.430.000 đồng
- Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương: 75.438.000 đồng
- Chi tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, lễ hội: 46.231.000 đồng
- Chi khác (văn phòng phẩm, điện, nước, vệ sinh...): 14.496.000 đồng
- Chi công tác phục vụ bán trú: 550.200.000 đồng

3. Cân đối thu - chi

- Tổng thu: 808.720.000 đồng
- Tổng chi: 808.720.000 đồng
- Chênh lệch (dư/thiếu): Không

Nhà trường sử dụng kinh phí đúng mục đích, công khai, minh bạch không để xảy ra bội chi, nợ đọng; mọi khoản thu - chi đều có chứng từ hợp lệ và được quyết toán, kiểm tra theo đúng quy định tài chính hiện hành.

Công khai tài chính đã thực hiện qua các kênh: Bảng tin, họp cha mẹ học sinh.

4. Công khai tài chính

- Thực hiện công khai tài chính tại bảng tin nhà trường và trong các cuộc họp phụ huynh.
- Kiểm tra nội bộ định kỳ theo kế hoạch; không phát hiện sai phạm.
- Được Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong trường giám sát.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua

a) Căn cứ các văn bản

Căn cứ Hướng dẫn số 3015/SGDDĐT-GDMN ngày 30/8/2024 Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025; Căn cứ Kế hoạch số 438/KH-PGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Phòng GDĐT huyện Phú Xuyên Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 GDMN huyện Phú Xuyên; Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Triển khai kế hoạch số 153/KH-MNNT ngày 24 tháng 09 năm 2024 của trường mầm non Nam triều về tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua năm học 2024-2025 được triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

b) Triển khai nghiêm túc các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành.

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- Tích hợp nội dung cuộc vận động vào các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chi bộ, họp hội đồng trường.

- Phong trào thi đua dạy tốt - học tốt được phát động xuyên suốt năm học.

- 100% CBGVNV chấp hành quy định của pháp luật, thực hiện đúng, đủ các văn bản liên quan lĩnh vực hoạt động GDMN.

- 100% CBGVNV đăng ký thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, nội dung đăng ký cụ thể, gắn liền với chức năng nhiệm vụ cụ thể của bản thân.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện tốt chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, “Xây dựng trường, lớp mầm non an toàn - thân thiện và hạnh phúc”, “Nhà giáo tâm huyết - sáng tạo”, “Gương người tốt - việc tốt”

- 100% CBGVNV thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- 100% CBGVNV trong trường thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo gắn nội dung “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”.

- 100% CBGVNV thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử và kế hoạch “Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc”

c) Kết quả đạt được

- 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên hưởng ứng tích cực các cuộc vận động, phong trào.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và các đoàn thể trong nhà trường ký cam kết thực hiện các cuộc vận động các phong trào thi đua.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết mặc đồng phục.

- Môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, tạo điều kiện tốt cho trẻ phát triển toàn diện.

Tập thể nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

- 04 giáo viên đạt danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện”

- Đề nghị công nhận “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: 05 đồng chí

- Đề nghị “Lao động tiên tiến cấp huyện” là: 28 đồng chí.

- 06 giáo viên, nhân viên đạt “Lao động tiên tiến cấp trường”

Không có CBGVNV vi phạm quy định về đạo đức, lối sống.

2. Tổ chức các Hoạt động ngoại khóa-Trải nghiệm

Trong năm học, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa gắn với trải nghiệm thực tế, giáo dục kỹ năng sống, truyền thống lịch sử - văn hóa, và tạo cơ hội phát triển toàn diện cho trẻ, hiệu hoạt động ngoại khóa, phù hợp với độ tuổi và tình hình thực tế:

- Thăm quan Bảo tàng Di tích lịch sử bắt tù đầy tại thôn Năm Quất: Giúp trẻ bước đầu nhận thức về lịch sử, lòng yêu nước và biết trân trọng quá khứ.

- Thăm quan Trường Tiểu học Nam Triều: Tạo tâm thế tích cực cho trẻ mẫu giáo lớn chuẩn bị vào lớp 1.

- Thăm nghĩa trang liệt sĩ xã Nam Phong: Giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” cho trẻ thông qua hoạt động thấp hương và dâng hoa.

- Thăm quan cánh đồng, trải nghiệm nông nghiệp tại địa phương: Trẻ được tìm hiểu về cây lúa, nghề nông, góp phần gắn kết với thiên nhiên và làng quê.

2.1. Tổ chức các sự kiện nội bộ - ngoại khóa nổi bật

Lễ hội Bé vui khai giảng, Ngày hội đến trường, Tết Trung thu, Ngày hội 20/11, Chương trình “Chợ xuân”, Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6,...

- Ngày hội sắc màu: Trẻ được tham gia vẽ tranh, trang trí và trình diễn thời trang sáng tạo từ vật liệu tái chế.

- Ngày hội nước - Mùa hè sôi động: Tổ chức các trò chơi nước, giúp trẻ rèn luyện thể chất, tăng cường kỹ năng vận động trong không khí vui tươi, an toàn.

- Chương trình “Cánh bướm xanh - Hành trình khám phá cùng bút chì màu”: Hoạt động tích hợp mỹ thuật - kể chuyện - trò chơi sáng tạo, khơi dậy trí tưởng tượng phong phú của trẻ.

2.2. Công tác ngoại khóa dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổ chức cho CBGVNV đi học tập mô hình, tham quan thực tế tại Phú Quốc, kết hợp chia sẻ kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức chương trình du xuân đầu năm, gắn kết nội bộ, tạo động lực tinh thần và tinh thần đoàn kết trong tập thể sư phạm.

2.3. Hiệu quả đạt được

- Tạo môi trường giáo dục toàn diện, phát triển năng lực và phẩm chất của trẻ thông qua trải nghiệm thực tế.

- Gắn kết phụ huynh - cộng đồng - nhà trường trong công tác tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

- Cán bộ, giáo viên được tiếp cận với những mô hình mới, đổi mới phương pháp giáo dục và chăm sóc trẻ phù hợp xu thế phát triển.

3. Công tác phòng, chống dịch bệnh - an toàn trường học

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19, dịch bệnh theo mùa (tay chân miệng, sốt xuất huyết, cúm...).

- 100% lớp học có đủ xà phòng, nước rửa tay, thực hiện vệ sinh hàng ngày theo quy định.

- Trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ; có hồ sơ sức khỏe đầy đủ, cập nhật.
- Tổ chức các buổi tuyên truyền về an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường.

a) Công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch

- Nhà trường ban hành kế hoạch đảm bảo an toàn trường học và phòng chống bạo lực học đường ngay từ đầu năm học.

- Thành lập tổ an toàn trường học, tổ tư vấn tâm lý và phân công cán bộ phụ trách theo dõi sát sao từng lĩnh vực: an toàn cơ sở vật chất, an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, giám sát hành vi ứng xử.

b) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn

- 100% lớp học, khu vực bếp ăn, sân chơi được kiểm tra định kỳ về độ an toàn, có camera giám sát tại các khu vực trọng điểm.

- Trang bị đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy, tủ thuốc y tế

- Đảm bảo tuyệt đối về an toàn thực phẩm cho trẻ ăn bán trú thông qua kiểm soát nguồn gốc thực phẩm và quy trình chế biến.

c) Phòng chống bạo lực, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

- 100% CBGVNV ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo, không có hành vi bạo lực với trẻ.

- Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học, chú trọng giáo dục kỹ năng giao tiếp, giải quyết xung đột cho trẻ phù hợp theo độ tuổi.

- Không ghi nhận trường hợp bạo hành, xâm hại hoặc bạo lực học đường trong năm học.

d) Công tác phối hợp với phụ huynh và cộng đồng

- Tổ chức các buổi họp phụ huynh, tọa đàm tuyên truyền kiến thức chăm sóc trẻ an toàn, kỹ năng phòng tránh tai nạn.

- Phối hợp với công an, y tế xã/phường tổ chức tập huấn PCCC, sơ cấp cứu cho cán bộ, giáo viên.

- Duy trì đường dây nóng, kênh phản ánh để xử lý kịp thời mọi sự việc bất thường.

e) Kết quả nổi bật

- Không xảy ra sự cố nghiêm trọng liên quan đến an toàn trẻ trong năm học.
- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn thể chất và tinh thần.
- Đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường.

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

- Triển khai hiệu quả kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật theo chỉ đạo của Phòng GDĐT.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề: “Phòng chống xâm hại trẻ em”, “Quyền trẻ em”, “An toàn trường học”.
- Tăng cường tuyên truyền trên bảng tin, nhóm Zalo lớp, fanpage nhà trường.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin - chuyển đổi số

5.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành

- Sử dụng phần mềm quản lý nhà trường: Phần mềm tuyển sinh, Phần mềm giáo dục, đánh giá trẻ, Phần mềm QL thu, Phần mềm CSDL, Phần mềm phổ cập, phần mềm quản lý tài sản, Phần mềm đánh giá, phần mềm CBCCVV, phần mềm tài chính, phần mềm tính ăn, phần mềm HSSS, phần mềm kiểm định, phần mềm Temis, phần mềm quản lý văn bản, phần mềm thiết bị, phần mềm thư viện,...

- Quản lý hồ sơ, sổ sách bằng hình thức điện tử, giảm bớt hồ sơ giấy.

*** Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy**

- Tỷ lệ giáo viên ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động giáo dục đạt: 100%

- Sử dụng các công cụ số (PowerPoint, video minh họa, bài giảng điện tử, thiết bị thông minh) vào giờ học, giúp trẻ tăng khả năng tương tác và hứng thú học tập.

- Phát triển ngân hàng học liệu số nội bộ (hình ảnh, video, trò chơi tương tác phù hợp lứa tuổi).

*** Đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên**

- Số lượt giáo viên tham gia tập huấn CNTT: 29 người.

- Nội dung tập huấn: Kỹ năng soạn thảo, sử dụng phần mềm quản lý soạn giảng, phần mềm HSSS, thiết kế bài giảng số, bảo mật dữ liệu trên phần mềm cá nhân, ...

- * Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh trong chuyển đổi số
- Tạo các nhóm Zalo, email, ứng dụng quản lý để kết nối phụ huynh - giáo viên.
- Tổ chức các buổi hướng dẫn phụ huynh cách tiếp cận nội dung giáo dục, theo dõi sự phát triển của trẻ qua nền tảng số.
- 100% cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm quản lý mầm non, sổ liên lạc điện tử.
- Tăng cường sử dụng CNTT trong giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn, hội họp.
- Cập nhật thông tin, hoạt động của nhà trường lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và fanpage.

5.2. Thực hiện công tác chuyển đổi số

- Nhà trường đã xây hành Kế hoạch số 134/KH-MNNT ngày 11/09/2024 về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ năm học 2024-2025.
- Thành lập Tổ CNTT gồm 09 thành viên có năng lực chuyên môn, phụ trách triển khai, hỗ trợ kỹ thuật và theo dõi quá trình thực hiện chuyển đổi số tại nhà trường.
- Ban hành Quy chế quản lý và vận hành phần mềm ứng dụng, khai thác, sử dụng phần mềm quản trị nhà trường trong các hoạt động quản lý, chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục trẻ theo hướng số hóa và hiệu quả.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số Căn cứ các chỉ số đánh giá theo Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số toàn diện trên 5 trụ cột.
- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chuyển đổi số gồm các thành viên đại diện Ban giám hiệu, tổ CNTT, kế toán và tổ chuyên môn.
- Hội đồng tiến hành đánh giá thực tế việc triển khai các nội dung liên quan đến CNTT - chuyển đổi số theo bộ chỉ số. Lập biên bản kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được, có minh chứng cụ thể kèm theo.
- Phê duyệt kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số, căn cứ vào biên bản kiểm tra và minh chứng thực tế của các lĩnh vực.
- Báo cáo công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số gửi về Phòng GDĐT Phú Xuyên theo đúng thời gian quy định.

- Làm tờ trình gửi Phòng GDĐT đề nghị công nhận mức độ chuyển đổi số của nhà trường, kèm theo báo cáo, biên bản đánh giá và minh chứng liên quan.

5.3. Kết quả đánh giá

- Sau quá trình kiểm tra, đối chiếu các minh chứng và chỉ số đánh giá, Trường mầm non Nam Triều được công nhận đạt Mức độ 03 theo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục mầm non.

5.4. Nhận xét - Đánh giá chung

- Nhà trường đã triển khai bài bản, đầy đủ, đúng trình tự theo hướng dẫn của Bộ và Phòng GDĐT.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có nhận thức đúng, tích cực tham gia thực hiện các nội dung ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Kết quả đạt được thể hiện sự cố gắng, chủ động và hiệu quả trong công tác quản lý và chăm sóc - giáo dục trẻ trên nền tảng số.

VIII. KẾT LUẬN

Trong năm học 2024-2025, Trường mầm non Nam Triều đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

Báo cáo thường niên thể hiện rõ kết quả đạt được trên các mặt: Đội ngũ, cơ sở vật chất, kiểm định chất lượng, hoạt động giáo dục, tài chính và công tác chuyển đổi số. Nhà trường đã thực hiện đúng quy trình công khai, đảm bảo tính chính xác, minh bạch, trung thực và đầy đủ.

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục các mặt còn hạn chế nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường cam kết duy trì thực hiện nghiêm túc công khai theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

-Phòng GDĐT;
-Lưu: VT, HSSS.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Huệ